

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 6

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Kinh văn (6): “**Tự tánh như huyễn, trí giả tri dĩ, ưng tu thiện nghiệp, dĩ thị sở sanh, uẩn, xứ, giới đẳng, giai tất đoạn chánh, kiến giả vô yểm**”

(Nghĩa là: Tự tánh như huyễn, Bậc trí giả biết thế rồi, nên tu thiện nghiệp và do đó sẽ sinh ra năm UẨN¹, mười hai XỨ², mười tám GIỚI³... đều được đoạn chính, ai trông thấy cũng đều vui vẻ không chán).

“**Tự tánh như huyễn**” là nói khởi dụng, khi khởi tác dụng, như trong Kinh Kim Cang có dạy rằng “**mộng huyễn bọt ảnh**”. Đức Thế Tôn thường dùng “*bất khả tư nghị*” để giải thích chân tướng sự thật.

¹ Năm uẩn: Là năm thứ ngăn che mắt chân tính. Năm thứ ấy là: sắc, thọ, tưởng, hành, thức

² Mười hai xứ: Tức là sáu căn: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý và sáu trần (cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

³ Mười tám giới: Là sáu căn, sáu trần và sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức thành 18 giới.

Tại sao Đức Phật không giảng rõ luôn chân tướng sự thật là gì mà chỉ nói “*bất khả tư nghị*”. Kỳ thật lời Đức Phật nói là sự thật, chỉ có “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*” (nghĩa là: Cắt đứt con đường ngôn ngữ, dừng để tâm ý tìm ý niệm) thì chân tướng sự thật mới có thể rõ ràng, chúng ta mới hoàn toàn thấu hiểu. “*bất khả tư nghị*”. “Tư” là ý thức, “nghị” là ngôn ngữ, chân tướng sự thật này tuyệt nhiên không phải ngôn ngữ có thể nói ra được, cũng không phải tư duy tưởng tượng mà có thể đạt được. Vì vậy “bất khả tư nghị” (là: Không thể nghĩ bàn) là một câu nói chân thật, tuyệt không chút mơ hồ, chỉ cần chúng ta không nghĩ, không bàn luận, chân tướng sự thật liền hiện tiền.

“***Nhất thiết pháp tông tâm tướng sanh***” (Nghĩa là: tất cả các pháp do tâm tướng sanh). Chúng ta phải để tâm tướng “dừng lại” được thì sau đó mới thấy được chân tướng của tất cả pháp. Các pháp vốn dĩ là “***bất sanh bất diệt, bất lai bất khứ, bất nhất bất dị, bất thường bất đoạn***” (Nghĩa là: không sanh không diệt, không đến không đi, không một không khác, không thường không đoạn).

Người phàm thường không rời “tư nghị” cho nên vĩnh viễn không thể thấy Đạo. “Đạo” chính là tự tánh. Tông môn gọi là “minh tâm, kiến tánh”. Ai mới có thể đạt đến được kiến tánh? Là người đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian “bất tư”, “bất nghị” sẽ đạt được kiến tánh. Sao phải dùng phương pháp này? “*ngôn ngữ đạo đoạn*” (nghĩa là: đoạn đường ngôn ngữ) là “bất khả nghị” (là không thể bàn), “*tâm hành xứ diệt*” là “bất khả tư” (nghĩa là không thể nghĩ), cho nên “bất khả tư nghị” chính là cắt đứt con đường ngôn ngữ, dừng để tâm ý tìm ý niệm, thì chân tướng liền hiện tiền.

Thế nhưng trong “bất khả tư nghị” (là không thể nghĩ bàn) Đức Thế Tôn lại dạy chúng ta “tư nghị” (là nghĩ bàn) ở trong “bất khả thuyết” (nghĩa là không thể nói), Ngài lại thường nói với chúng ta. Đây chính là sự huyền diệu! Chúng ta phải thấu hiểu cách giảng pháp của Đức Phật là “nói mà không nói, không nói mà nói”; còn người biết nghe là “nghe mà không nghe, không nghe mà nghe”, đây chính là kế nhập rồi. Đây là căn duyên của chúng sanh chín muồi rồi, là chúng sanh thượng thượng căn. Đức

Phật dạy không sai, là do chúng ta nghe sai, vì sao nghe sai? Vì chúng ta có “tư” lại có “nghị”, chúng ta không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, cho nên mới “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Câu này nói thì nghe dễ sao?

Tự tánh khởi dụng chính là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Không chỉ là thập pháp giới, mà Nhất chân pháp giới cũng là tự tánh khởi dụng. Thập pháp giới như huyền thì Nhất chân pháp giới cũng không thật. Trong kinh dạy “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” bao gồm cả thế xuất thế gian. Cho nên người giác ngộ, pháp thân Đại sĩ ở trong Nhất chân pháp giới, trụ thế giới Hoa Tạng, trụ thế giới Cực Lạc mà không một mảy may dính mắc, là vì các Ngài biết đó đều là “mộng huyền, bọt ảnh”.

“**Trí giả tri dĩ**” (nghĩa là người có trí huệ biết như vậy), “Trí giả” là chư Phật, Bồ Tát. Bồ Tát đặc biệt là chỉ pháp thân Đại sĩ. Các Ngài biết rõ “thật tướng các pháp”, sau khi biết rõ, các Ngài sống thế nào?

“**Ưng tu thiện nghiệp**” (nghĩa là nên tu thiện nghiệp”. Các Ngài “tu thiện nghiệp”. “**Ưng**” là nói lời khuyên dạy, Đức Phật dạy chúng ta không những hành thiện, nói thiện, mà ngay ở trong tâm một mảy may ác niệm cũng không có. Ngày nay chúng ta làm không được vì chúng ta không thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tại sao phải tu thiện nghiệp? Tu thiện nghiệp là không có lý do, không có nguyên nhân. Pháp là như vậy, vốn là như vậy. Phật pháp dạy “**tất cả chúng sanh đều có Phật tánh**”. Phật tánh là bình đẳng, đã có Phật tánh đều xem như Phật, tất cả đều thành Phật. Vì sao họ lại bất thiện vậy? Chúng ta mỗi người đều thuần thiện, thuần thiện tại sao bây giờ biến thành bất thiện mà đi tạo ác vậy? Vì mê muội mà mất đi tự tánh. Tuy mê tự tánh, tự tánh này vẫn khởi tác dụng, mang theo mê mà khởi tác dụng, liền tạo ác nghiệp. Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh là nhìn vào “bổn tánh”, cho nên tâm Ngài dù một ác niệm cũng chẳng gợn. Phàm phu nhìn tất cả chúng sanh là nhìn “tập tánh” nên thế gian không có một người nào là người tốt. Có sự khác biệt này giữa

Chư Phật Như Lai và người phàm là do khác biệt “nhất niệm”, chỉ “nhất niệm” mà đem hiện tượng bên ngoài biến đổi.

Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định điều mà Đức Thế Tôn nói là **“Tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh”**. Ở trong tất cả pháp này, gần gũi với chúng ta nhất là thân thể, dung mạo của chúng ta. Người có tâm tử mĩ sẽ nhận biết rất rõ ràng, thấu đáo điều này. Người có tâm địa thiện lương thì dung mạo từ bi, cử chỉ nhu hòa, ôn nhã. Người có tâm hạnh bất thiện thì dung mạo đáng sợ, người khác nhìn thấy là sợ hãi, người ta thường nói là sát khí người này rất nặng. Người nước ngoài gọi là từ trường, từ trường không tốt khiến người khác khi nhìn, khi tiếp xúc cảm thấy rất sợ hãi, không thoải mái. Người tâm địa thiện lương, từ bi thì từ trường của họ tốt, khi tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỷ, cảm thấy tự tại thanh lương, rất muốn gần gũi với họ. Đây là kinh nghiệm trong cuộc sống, chúng ta hoàn toàn có thể thể hội được.

Trước đây tôi từng có dịp tiếp xúc với ba vị Thầy, chỉ cần có thời gian là tôi đến gặp và học hỏi cùng quý Thầy. Ngồi trong phòng, ngay cả khi không có lời dạy nào được thốt ra thì tôi vẫn có thể cảm nhận được bầu không khí thuần tịnh và từ trường an lành. Điều này cho thấy người tâm thiện thì từ trường sẽ thiện lành, bầu không khí cũng vì thế mà thiện lành theo. Bầu không khí thiện lành có thể cảm động lòng người, khiến người sanh tâm hoan hỷ.

“Dĩ thị sở sanh, uẩn, xứ, giới đẳng” (nghĩa là: Nên sanh ra các uẩn, xứ, giới). “Uẩn, Xứ, Giới” là “sở sanh”, tự tánh là “năng sanh”, “năng hiện”, “năng biến”. Tự tánh năng hiện là thuộc về bản năng của nó, còn năng biến là mê lạc làm mất đi tự tánh. Hiện tượng mà tự tánh sở hiện thì sẽ sinh ra thay đổi, đem “Nhất chân pháp giới” biến thành “Thập pháp giới”, biến thành vô lượng, vô biên pháp giới.

“Tri” là duyên, **“Tu thiện”** là nhân, còn **“Sở sanh, uẩn, xứ, giới đẳng, giai tất đoan chánh”** (Nghĩa là nên sanh ra các uẩn, xứ, giới, thấy đều tốt đẹp) là quả.

“Kiến giả vô yểm” (nghĩa là: ai trông thấy cũng đều vui vẻ không chán) là thiện báo, gieo nhân thiện đắc quả thiện.

“**Sở sanh uẩn, xứ giới đẳng**” là thiện quả. Tu thiện nghiệp, thiện nhân thì được thiện quả.

“**Uẩn**” là ngũ uẩn (tức 5 uẩn) tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức:

“**Sắc**” là thân thể, còn “Thọ, Tưởng, Hành, Thức” là hiện tượng tâm lý. Nên trong Tâm kinh dạy: “*Chiếu kiến ngũ uẩn giai không*” thì Ngũ uẩn đó bao gồm hết thấy tất cả các pháp trong vũ trụ rồi. Tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian, dùng một chữ “sắc” để đại diện. Tâm pháp nói rất tường tận về bốn thứ:

“*Thọ*” là cảm nhận;

“*Tưởng*” là tư duy;

“*Hành*” là sát na bất trụ, chỉ ý niệm sanh diệt vĩnh viễn không ngưng nghỉ, cứ niệm trước diệt niệm sau liền sanh ra_ đây là hành, hành là niệm niệm không dừng;

“*Thức*” là hàm chứa. Những tạo tác của chúng ta, bất luận là thiện pháp, ác pháp, vô ký pháp, hình bóng của nó đều được lưu giữ trong A Lại Da Thức. Chủng tử mà A Lại Da Thức lưu giữ vĩnh viễn không mất đi, gặp duyên thì nó liền khởi tác dụng, liền sanh khởi hiện tượng, thường gọi là thọ báo.

Trong kinh dạy: “***Giả sử bách thiên kiếp, sở tác nghiệp bất vong, nhân duyên hội ngộ thời, quả báo hoàn tự thọ***” (Nghĩa là: “Dẫu qua trăm ngàn kiếp, nghiệp được tạo ra cũng không mất đi, khi nhân duyên hội ngộ đủ, tự nhận lấy quả báo)_ đây là chân lý! Nếu hiểu được chân tướng sự thật, thì người này nhất quyết không làm ác, tại sao? Việc ác dù bằng một sợi tóc, cũng phải tự mình chịu ác báo. Tạo tác do chúng ta gây ra, người khác không thể chịu thay, tự mình làm tự mình phải chịu.

“**Xứ**” là mười hai xứ, tức gồm lục căn, lục trần.

Lục trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Lục căn là sáu bộ phận: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

Trong mười hai thứ này, thuộc về Tâm pháp chỉ có một loại, đó chính là ý, mười một loại còn lại thuộc về Sắc pháp. Vì sao Đức Phật phải dùng cách giảng pháp này? Vì chúng sanh mê ngộ không giống nhau: có người đối với sắc pháp ít mê ngộ nhưng đối với tâm pháp lại mê ngộ nặng, thì Đức Phật sẽ giảng dạy “Ngũ uẩn” cho họ, giảng bốn điều tâm pháp. Còn có người đối với tâm pháp ít mê ngộ, nhưng với sắc pháp lại mê ngộ nặng, thì Đức Phật sẽ giảng “mười hai xứ”, sắc pháp giảng mười một loại, tâm pháp giảng một loại.

“**Giới**” là “Thập bát giới”, là mười hai xứ lại thêm sáu thức. Sáu thức là: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Sáu thức thêm “ý” ở trong mười hai xứ thành ra tâm pháp có bảy loại. Trong mười tám giới, tâm pháp có bảy loại, sắc pháp có mười một loại. Đây là Đức Phật giảng cho người đối với sắc, tâm quá mê đắm.

Như vậy, quy nạp lại tổng cộng có hai pháp: Sắc pháp và Tâm pháp. Tâm pháp là năng biến, sắc pháp là sở biến. Uẩn, Xứ, Giới là cùng một sự việc chỉ là sự khai hợp không giống nhau. Theo cách ngày nay mà nói là “**sở sanh uẩn, xứ, giới đẳng**” (Nghĩa là: sanh ra các uẩn, xứ, giới), đó chính là hiện tượng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới.

“**Giai tất đoan chánh**” (là: Điều được đoan chính) từ thân tướng cho đến hoàn cảnh sinh sống của chúng ta. Thân tướng của chúng ta đoan chánh, môi trường chúng ta cư trú đoan chánh, xã hội chúng ta cư trú đoan chánh, quốc gia chúng ta cư trú đoan chánh, thế giới chúng ta cư trú đoan chánh; mở rộng xa hơn, hệ ngân hà chúng ta cư trú đoan chánh. Đây chẳng phải là y báo tùy theo chánh báo chuyển ư?

Ngày nay chúng ta nói xã hội không tốt, thế giới không thái bình, nguyên nhân từ đâu mà ra? Chính là vì chúng sanh không biết tu thiện pháp, không biết chân tướng khởi dụng của tự tánh. Nếu chúng ta thật thấu hiểu rồi thì sẽ thực hành, còn nếu chưa phát tâm thực hành thì thành thật mà nói là vẫn chưa thấu hiểu.

Đại sư Chương Gia từng nói:

- Phật pháp “Hiểu khó, làm dễ” _ để hiểu được thì rất khó, (hiểu được rồi) thực hành thì rất dễ.

Thật sự hiểu rồi thì phạm phu thành Phật chỉ trong một niệm, chỉ cần ý niệm chuyển trở lại thì liền thành Phật. Còn có sao ý niệm không chuyển lại được? Là vì chưa hiểu thấu. Cho nên Phật pháp trước tiên là hiểu, sau mới thực hành.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có giảng về việc Đại sư Thanh Lương đem toàn bộ kinh phân làm bốn phần, tức là Tín – Giải – Hành – Chứng. Tín – Giải thì khó; Hành – Chứng thì không khó, thực là dễ như trở bàn tay. Ngày nay chúng ta cảm giác Hành, Chứng khó như vậy là do không có nền tảng về Tín, Giải. Sau đó chúng ta liền nghĩ đến tại sao Đức Thế Tôn một lòng thành khẩn thuyết pháp đến 49 năm, mục đích là vì đâu? Chính là vì giúp chúng ta Tín – Giải, chỉ cần Tín, Giải rồi thì Hành và Chứng là việc của mỗi bản thân mình.

Kinh văn (7): **“Long vương! Nhữ quán Phật thân, tùng bá thiên ức phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng, thiết vô lượng ức tự tại phạm vương, tất bất phục hiện, kỳ hữu chiêm ngưỡng Như Lai thân giả, mạc bất mục huyễn.”**

(Nghĩa là: Này Long Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phước đức sinh ra, mọi tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tự Tại Phạm Vương cũng không thể hiển hiện như thế được. Ai được chiêm ngưỡng thân của Như Lai lại không lóa mắt!)

“Long Vương” là đại diện cho lục đạo chúng sanh. Tại sao dùng “Long Vương” làm đại diện?

“Long” là đại diện cho biến hóa đa dạng, biến hóa vô cùng. Lấy dẫn chứng từ chính từ bản thân mà nói, chúng ta khởi tâm động niệm thiên biến vạn hóa hoặc ngay chính nơi môi trường sinh sống mà nói, tất cả con người, sự vật cũng biến hóa khôn lường.

Còn ý nghĩa của “Vương” là tự tại, không hề mảy may bó buộc miễn cưỡng, giống như thiên tánh tự nhiên khởi tâm động niệm sát na

không dừng.⁴ Do vậy mà biết được, vì chúng ta nghiệp lực sâu nặng nên bản thân tự mình không cách nào thể hội. Còn nguyên cớ của nghiệp chương sâu nặng thì tự bản thân mình cũng hoàn toàn không thể biết được. Thế nên dùng “Long Vương” làm đại diện, ý nghĩa rất sâu xa.

“Nhữ quán Phật thân” (nghĩa là: Ông thấy sắc thân của Phật).

Đức Phật hiện thân thuyết pháp là vì làm gương tốt cho đại chúng. Phật thân có “32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp” mà tướng tốt là do quả báo, có quả ắt có nhân. Chúng ta thường nói *“Tướng tùy tâm chuyển”*, không những tướng mạo thể chất của bản thân chúng ta là tùy tâm sở chuyển, mà môi trường sống cũng thế. Môi trường nhân sự, môi trường vật chất là tùy tâm sở biến, tùy tâm sở chuyển.

Có người cho rằng môi trường nhân sự lẫn môi trường vật chất đều không tốt, nhưng có người cho rằng nhân sự, hoàn cảnh vật chất vô cùng tốt đẹp. Nguyên nhân vì đâu? Vì tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của chúng ta là tốt đẹp thì tất cả người, sự vật, hoàn cảnh đều tốt đẹp; ý nghĩ của chúng ta không tốt đẹp thì người sự vật cũng theo đó mà xấu đi. Đại sư Ngẫu Ích gọi là *“Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi”*.

“Bách thiên ức phước đức sở sanh” (nghĩa là: trăm nghìn ức phước đức sanh ra).

Mỗi một ý nghĩ của Đức Phật đều là thuần tịnh, thuần thiện đây là cái nhân phước đức. **“Bách thiên ức”**, không phải chỉ con số cụ thể mà có tính hình dung, ước lượng. Đức Phật dạy chúng ta, một cái khảy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 ý niệm. Loại ý niệm vi tế này, phàm phu không thể nhìn ra được, vậy ai có thể nhìn thấy

⁴ *Chúng tỏ điều gì vậy? Chúng tỏ tập tánh đã thành tự nhiên rồi. Có câu “thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên” (nghĩa là: Lúc nhỏ tập thành thiên tánh, theo thói quen trở thành tự nhiên). Giống như thiên tánh vậy, chúng ta khởi tâm động niệm sát-na không dừng trụ một cách rất tự nhiên, cho nên dùng “vương” để đại biểu.*

được? Bồ Tát Bát Địa nhìn thấy được, định công của Bồ Tát Bát Địa hết sức thâm sâu, đạt được Tâm thanh tịnh nên có thể nhìn ra được sự sanh diệt của ý niệm vi tế. Về ý niệm của phàm phu sáu cõi (tức lục đạo) Đức Phật quy nạp thành 3 loại: thiện, ác, vô ký. Thiện có phước nhưng không phải Đức. Chúng sanh lục đạo được phước, lại có thêm đức là đã khó rồi. Đức là gì? Tất cả niệm đều là thiện niệm, niệm niệm vô trụ là đức.

Kinh Kim Cang dạy: **“Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**. Vô trụ chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mà kể cả ý nghĩ vô cùng vi tế của chúng ta đều rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cho nên, khi theo học theo con đường giáo huấn của Đức Phật chúng ta đều cảm thấy khó khăn. Điều này là có nguyên nhân. Trong một giây có hai cái mười vạn tám ngàn lần sanh diệt. Mỗi một lần sanh diệt đều có đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Từ đó mà biết, ngày nay chúng ta nói phải xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ là bỏ cái tướng thô giống như một cây mà bỏ mấy chiếc lá, buông bỏ cái ngọn cây mà thôi, gốc thân cành đều không chút nào dao động. Chúng ta sao có thể so sánh được với Đức Phật?

Dụng ý của việc cúng dường tượng Phật cũng là như vậy, là để chúng ta nhìn thấy tượng Phật nghĩ đến Đức Phật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, hoàn toàn phước đức viên mãn. Đây cũng chính là điều trong Kinh Kim Cang dạy: **“Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**. Sanh tâm gì? Sanh tâm cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Đức Phật lập tức có ứng. Đức Phật và Bồ Tát tùy theo loại mà hiện thân, không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước. Đức Phật vì tất cả chúng sanh tùy cơ thuyết pháp, cũng không có vọng tưởng, phân biệt hay chấp trước. Chúng ta phải hiểu chân tướng sự thật này.

Gốc của phước đức là gì? Là mười thiện nghiệp. Cái gốc của “trăm ngàn ức phước đức” của Đức Phật Như Lai chính là điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên cũng có dạy câu này, nhưng sự khinh trọng khác nhau, là lấy **“Hiếu thân tôn sư”** làm trọng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên là không hai

không khác, nhưng nghiêng nặng về “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Hai bộ kinh này hợp lại xem thì điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước là viên mãn rồi. Chư Phật Bồ Tát từ chỗ này mà khởi tu, cũng ở chỗ này mà hoàn thành.

Kinh Địa Tạng dạy “***Diêm phù đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị tội***” (nghĩa là: Chúng sanh cõi Diêm phù đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi). Thân của chúng ta ngày nay là từ hàng trăm ngàn ức nghiệp chướng mà sanh ra, từ tội nghiệp mà sanh ra, tại vì niệm niệm của chúng ta đều là tự tư tự lợi _ đây chính là tội. Còn Đức Phật được sanh ra từ phước đức. Đức Phật khởi tâm động niệm nhất nhất đều không vì bản thân. Phật, Bồ Tát “***vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng***” (nghĩa là: Không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sinh, không có tướng thọ giả), “***vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến***”, (Kiến là gì? Chính là ý niệm mà chúng ta hiện đang nói. Không những là vô ngã tướng, mà ý niệm của chúng ta cũng không có, sự công phu càng cao hơn.). Cho nên các Ngài thành tựu vô lượng phước đức. Chúng ta khởi tâm động niệm là lợi ích cho mình, đây là đủ bốn tướng, cho nên đều là tội lỗi. Thấu hiểu được chân tướng sự thật này rồi, chúng ta tự biết nên phải làm sao để học theo Phật.

“**Tùng bách thiên ức phước đức sở sanh**” (nghĩa là: từ trăm, nghìn, ức phúc đức sinh ra) đây là nhân.

“**Chư tướng trang nghiêm**” (nghĩa là: mọi tướng trang nghiêm) là cách nói tổng quát về quả báo.

Chúng sanh ở thế gian phước mỏng nên Phật Đà mới thị hiện ở thế gian. Ngài thị hiện cùng loại thân với tất cả chúng sanh. Đức Phật là tướng tốt khi Ngài thị hiện cùng loại thân. Đức Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, điều này chúng ta có thể thể hội được như trong Kinh tán thán báo thân của Đức Phật có câu “***Thân hữu vô lượng tướng, tướng hữu vô lượng hảo***” (Nghĩa là: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp). Đây là cảnh giới quả vị của Như Lai, phàm phu không cách nào lý giải được.

Người chí sĩ của thế gian như Tôn giả A Nan, nhìn thấy thân ảnh rạng ngời của Đức Phật thì phát tâm học tập theo Ngài. Đây cũng chính là biểu hiện của quả tốt. Nếu như chúng ta cho rằng quả này là tốt, chúng ta cũng muốn có, thì phải tu nhân giống như Đức Phật, Bồ Tát vậy. Nhân tròn ắt quả cũng được đầy; Không tu nhân, thì chắc chắn không được quả.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

.....

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “[duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv33333333333333333333)”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!

.....